

Số: /BVĐKSD-VTTBYT

Sa Đéc, ngày tháng 10 năm 2024

V/v yêu cầu báo giá chi phí thẩm định
giá bảo trì R.O, thiết bị rửa màng và
40 máy thận nhân tạo năm 2024 - 2025

Kính gửi: Các Công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu báo giá chi phí về việc thẩm định giá cho gói thầu: bảo trì hệ thống R.O, thiết bị rửa màng lọc và 40 máy thận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ths. Bùi Văn Bé Mười, Chuyên viên Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế;
 - ĐT: 0949.316368.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
 - Nhận qua email: vttbyt.bvsa@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 08 tháng 10 năm 2024 đến trước 10h00 ngày 17 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục yêu cầu báo giá: chi phí về việc thẩm định giá theo *Phụ lục đính kèm*.
- Địa điểm cung cấp: Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế, Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời điểm thẩm định giá: Tháng 10 năm 2024.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Chuyển khoản và thanh toán sau khi nghiệm thu và cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

- Điều kiện thanh toán: Được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ.

- Thời hạn thanh toán: 90 ngày.

5. Các thông tin khác: Không.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT. Muoi.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

Danh mục
Bảo trì hệ thống R.O, thiết bị rửa màng lọc và 40 máy thận

(Kèm theo Công văn số /BVĐKSD-VTTBYT ngày tháng 10 năm 2024
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐVT	SL
A	BẢO TRÌ VÀ THAY THẾ LINH KIỆN, VẬT TƯ HỆ THỐNG R.O 1500L/H (VNS 2 - PHÒNG LỌC THẬN 3)		Hệ thống	01
1	Chi phí kiểm tra bảo trì R.O định kỳ: <i>Theo nội dung công việc tại mục I phần A</i>	Định kỳ 03 tháng 01 lần	Lần	04
2	Chi phí tẩy rửa khử khuẩn định kỳ: <ul style="list-style-type: none"> - Xả rửa bồn chứa nước thô - Tẩy rửa khử khuẩn bồn chứa nước R.O - Tẩy rửa khử khuẩn hệ thống đường ống cấp nước R.O - Quy trình áp dụng: Quyết định 2482/QĐ-BYT - Hóa chất sử dụng: nước Javel dùng trong tẩy rửa thực phẩm, tên thương mại là CLEAN. PRO B-1 (thành phần hóa học Sodium Hypochlorite NaClO 5-6%, nồng độ pha loãng 0,2%, dư lượng phải kiểm tra là Chlorine [Cl₂]) - Biện pháp kiểm tra tồn dư hóa chất: máy đo hàm lượng Chlorine 2 trong 1 (đo hàm lượng Chlorine dư và hàm lượng Chlorine tổng): Model HI 96711 hoặc HI 97711, hãng sx HANNA Instruments (ITALIA), sản xuất tại ROMANIA, tiêu chuẩn CE; ISO 9001 : 2008 - Người thực hiện phải có chứng chỉ “Xử lý nước trong thận nhân tạo” và chứng nhận “Thực hành tẩy trùng hệ thống xử lý nước RO và Kỹ thuật xét nghiệm nước lọc thận” 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định Nhà SX)	Lần	04
3	Thay lõi lọc phân tử 5 micron định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén - Kích thước lõi thẩm 5 micron, Φ63mm, dài 508mm - Số lượng lõi: 03 cái/lần thay thế 	Định kỳ 06 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04
4	Thay lõi lọc vi sinh 0,2 micron định kỳ (đầu đường ống cấp đi) <ul style="list-style-type: none"> - Lõi lọc polypropylene dạng xếp trong khung nhựa PE - Kích thước lõi thẩm 0,2 micron, Φ68mm, dài 508mm - Số lượng lõi: 03 cái / lần thay thế 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04
5	Thay lõi lọc vi sinh 0,2 micron định kỳ (đầu đường ống hồi lưu) <ul style="list-style-type: none"> - Lõi lọc polypropylene dạng xếp trong khung nhựa PE - Kích thước lõi thẩm 0,2 micron, Φ68mm, dài 508mm - Số lượng lõi: 03 cái / lần thay thế 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐVT	SL
6	Thay bóng đèn UV (nhúng chìm trong bồn chứa nước R.O) <ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: diệt khuẩn cấp 1 trong bồn chứa nước R.O - Công suất: 32W - Nguồn điện sử dụng: 220V – 50Hz 	Tuổi thọ bóng đèn 9000 giờ ≈ 12 tháng (theo qui định Nhà SX)	Cái	01
7	Thay bóng đèn UV (trên đường ống nước R.O cấp đến các máy chạy thận) <ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: diệt khuẩn cấp 2 trên đường ống cấp nước R.O đến máy chạy thận - Model bóng: S810RL - Nguồn điện sử dụng: 220V – 50Hz 	Căn cứ thời gian trên đồng hồ đếm ngược của tăng phô đèn, thay bóng đèn khi màn hình hiển thị < 1	Cái	01
8	Chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm vi sinh <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu tổng số vi sinh vật sống: 02 mẫu - Vị trí lấy mẫu: cuối đường hồi lưu và đầu vào máy thận bất kỳ - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM (đơn vị thuộc BHYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 hoặc ISO 23500:2019 (qui định BHYT) - Chi phí bao gồm chai lọ đựng mẫu theo qui cách của Viện - Dụng cụ lấy mẫu và bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu đến Viện Kiểm nghiệm 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04
9	Chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm nội độc tố <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu nội độc tố vi khuẩn (Endotoxin): 02 mẫu - Vị trí lấy mẫu: cuối đường hồi lưu và đầu vào máy thận bất kỳ - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM hoặc Viện Kiểm Nghiệm Thuốc Tp HCM (đơn vị thuộc BHYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 hoặc ISO 23500:2019 (qui định BHYT) - Chi phí bao gồm chai lọ đựng mẫu theo qui cách của Viện - Dụng cụ lấy mẫu và bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu đến Viện Kiểm nghiệm 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04
10	Chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm hóa lý định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu xét nghiệm 23 thành phần hóa học: 01 mẫu - Vị trí lấy mẫu: cuối đường hồi lưu của đường ống nước R.O cấp đến máy thận - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM (đơn vị thuộc BHYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 hoặc ISO 23500:2019 (qui định BHYT) - Chi phí bao gồm chai lọ đựng mẫu theo qui cách của Viện - Dụng cụ lấy mẫu và bảo quản mẫu, vận chuyển 	Định kỳ 12 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	01

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐVT	SL
	mẫu đến Viện Kiểm nghiệm			
B	BẢO TRÌ VÀ THAY THẾ LINH KIỆN, VẬT TƯ HỆ THỐNG R.O 1500 L/H (VNS 3 – PHÒNG LỘC THẬN 1)		Hệ thống	01
1	Chi phí kiểm tra bảo trì R.O định kỳ <i>Theo nội dung công việc tại mục I phần A</i>	Định kỳ 03 tháng 01 lần	Lần	04
2	Chi phí tẩy rửa khử khuẩn định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Xả rửa bồn chứa nước thô - Tẩy rửa khử khuẩn bồn chứa nước R.O - Tẩy rửa khử khuẩn hệ thống đường ống cấp nước R.O - Quy trình áp dụng: Quyết định 2482/QĐ-BYT - Hóa chất sử dụng: nước Javel dùng trong tẩy rửa thực phẩm, tên thương mại là CLEAN. PRO B-1 (thành phần hóa học Sodium Hypochlorite NaClO 5-6%, nồng độ pha loãng 0,2%, dư lượng phải kiểm tra là Chlorine [Cl₂]) - Biện pháp kiểm tra tồn dư hóa chất: máy đo hàm lượng Chlorine 2 trong 1 (đo hàm lượng Chlorine dư và hàm lượng Chlorine tổng): Model HI 96711 hoặc HI 97711, hãng sx HANNA Instruments (ITALIA), sản xuất tại ROMANIA, tiêu chuẩn CE; ISO 9001 : 2008 - Người thực hiện phải có chứng chỉ “Xử lý nước trong thận nhân tạo” và chứng nhận “Thực hành tẩy trùng hệ thống xử lý nước RO và Kỹ thuật xét nghiệm nước lọc thận” 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định Nhà SX)	Lần	04
3	Thay lõi lọc phân tử 5 micron định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén - Kích thước lõi thẩm 5 micron, Φ63mm, dài 508mm - Số lượng lõi: 05 cái/lần thay thế 	Định kỳ 06 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04
4	Thay lõi lọc vi sinh 0,2 micron định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Lõi lọc polypropylene dạng xếp trong khung nhựa PE - Kích thước lõi thẩm 0,2 micron, Φ68mm, dài 508mm - Số lượng lõi: 03 cái/lần thay thế 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BHYT)	Lần	04
5	Thay bóng đèn UV (nhúng chìm trong bồn chứa nước R.O) <ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: diệt khuẩn cấp 1 trong bồn chứa nước R.O - Công suất: 32W - Nguồn điện sử dụng: 220V – 50Hz 	Tuổi thọ bóng đèn 9000 giờ ≈ 12 tháng (theo qui định Nhà SX)	Cái	01
6	Thay bóng đèn UV (trên đường ống nước R.O cấp đến các máy chạy thận) <ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: diệt khuẩn cấp 2 trên đường ống cấp nước R.O đến máy chạy thận - Model bóng: S810RL - Nguồn điện sử dụng: 220V – 50Hz 	Căn cứ thời gian trên đồng hồ đếm ngược của tăng phô đèn, thay bóng đèn khi màn hình	Cái	01

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐVT	SL
		hiển thị < 1		
7	Chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm vi sinh <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu tổng số vi sinh vật sống: 02 mẫu - Vị trí lấy mẫu: cuối đường hồi lưu và đầu vào máy thận bất kỳ - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM (đơn vị thuộc BYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 hoặc ISO 23500:2019 (qui định BYT) - Chi phí bao gồm chai lọ đựng mẫu theo qui cách của Viện - Dụng cụ lấy mẫu và bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu đến Viện Kiểm nghiệm 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BYT)	Lần	04
8	Chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm nội độc tố <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu nội độc tố vi khuẩn (Endotoxin): 02 mẫu - Vị trí lấy mẫu: cuối đường hồi lưu và đầu vào máy thận bất kỳ - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM hoặc Viện Kiểm Nghiệm Thuốc Tp HCM (đơn vị thuộc BYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 hoặc ISO 23500:2019 (qui định BYT) - Chi phí bao gồm chai lọ đựng mẫu theo qui cách của Viện - Dụng cụ lấy mẫu và bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu đến Viện Kiểm nghiệm 	Định kỳ 03 tháng 01 lần (qui định BYT)	Lần	04
9	Chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm hóa lý định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu xét nghiệm 23 thành phần hóa học: 01 mẫu - Vị trí lấy mẫu: cuối đường hồi lưu của đường ống nước R.O cấp đến máy thận - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM (đơn vị thuộc BYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 hoặc ISO 23500:2019 (qui định BYT) - Chi phí bao gồm chai lọ đựng mẫu theo qui cách của Viện - Dụng cụ lấy mẫu và bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu đến Viện Kiểm nghiệm 	Định kỳ 12 tháng 01 lần (qui định BYT)	Lần	01
C	Kiểm tra bảo trì máy rửa màng lọc thận khu 20 máy thận		Máy	02
I	Kiểm tra bảo trì máy rửa màng lọc định kỳ <i>Theo nội dung công việc tại mục II phần A</i>	Định kỳ 03 tháng 01 lần	Lần	04
D	KIỂM TRA BẢO DƯỠNG, BẢO TRÌ CÁC MÁY THẬN NHÂN TẠO		Máy	40
I	Bảo dưỡng bảo trì các máy thận nhân tạo <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng máy: 40 máy NỘI DUNG BẢO TRÌ: + Bảo dưỡng theo tiêu chuẩn: 02 lần/01 năm (06 tháng thực hiện/lần và không bao gồm bộ kit bảo	Định kỳ 06 tháng 01 lần	Lần	02

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐVT	SL
	<p>trì)</p> <p>+ Bao gồm các sự cố phát sinh trong năm; Nhưng không bao gồm phụ tùng phát sinh trong năm.</p> <p><u>Chi tiết công việc như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tổng quát chung quanh máy: đường cấp nước và đường xả; nguồn điện (dây nguồn và ổ cắm); kiểm tra pin dự trữ trong chế độ power failure; thời gian của lần tẩy trùng sau cùng; phin lọc hóa chất tẩy rửa máy. - Kiểm tra các chi tiết liên quan đến hệ thống thủy lực: cổng Bibag; quả lọc dummy (diasafe plus); cổng hút dịch A/B. - Kiểm tra hệ thống thủy lực: Vệ sinh phin lọc A/B; vệ sinh phin lọc 210; kiểm tra BLD trong calibration mode. - Kiểm tra tính chính xác của conductivity và nhiệt độ dịch lọc. - Kiểm tra tính chính xác của cảm biến áp lực động mạch, tĩnh mạch. - Kiểm tra bộ phát hiện khí và kẹp tĩnh mạch. - Kiểm tra áp lực các điểm A; B; C; D. - Vệ sinh phin lọc bơm rút ký và kiểm tra tính chính xác của bơm rút ký (UF pump). - Kiểm tra tính chính xác áp lực dịch lọc, áp lực xuyên màng TMP. - Vệ sinh lưới lọc tại bộ nguồn. - Súc rửa cổng lấy mẫu dịch khi tẩy trùng nóng. - Cân chỉnh dòng dịch: 300ml/phút; 500ml/phút; 800ml/phút. - Kiểm tra thể tích buồng cân bằng. - Kiểm tra thể tích bơm hút dịch A/B. - Cân chỉnh nhiệt độ dịch lọc. - Cân chỉnh conductivity dịch lọc. - Cân chỉnh áp lực dịch lọc. 			